TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
V/v trA chấp: "*Yêu cầu ly hôn*"

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hoa.
2. Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022, về trA chấp: "*Yêu cầu ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 13/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ 05, thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
Bị đơn: Ông Hàn Ngọc Hoàng A, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 05, thôn 5, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
(Bà T, ông A có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới gia đình hai bên. Thời gian đầu bà T và ông A sống hạnh phúc và làm ăn nhưng sau đó đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau về vấn đề con cái, kinh tế gia đình. Ông A ghen tuông vô cớ. Bà T và

ông A sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Hàn Ngọc Hoàng A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Hàn Ngọc Hoàng A.

Về con chung: Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A có 02 người con chung là cháu Hàn Đa M, sinh ngày 06/10/2010 và cháu Hàn Ngọc Hoài A1, sinh ngày 06/02/2015.

Bà Dương Thị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1. Bà T đồng ý cho ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M. Bà T và ông A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hàn Ngọc Hoàng A trình bày:

Sau khi tìm hiểu nhau được một thời gian thì ông A và bà T mới đi đến hôn nhân. Ông A và bà T đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi kết hôn xong thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, không còn tin tưởng lẫn nhau, xung đột trong mọi chuyện nên vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau. Bà T và ông A sống ly thân từ cuối tháng 7 năm 2022 cho đến nay.

Trong quá trình chung sống, bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A có 02 người con chung là cháu Hàn Đa M, sinh ngày 06/10/2010 và cháu Hàn Ngọc Hoài A1, sinh ngày 06/02/2015.

Nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông A, xét thấy tình cảm vợ chồng cũng lạnh nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc thì ông A yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của bà T.

Về con chung: Ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1 và cháu Hàn Đa M.

Trường hợp bà T trA chấp về con thì ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1. Ông A đồng ý cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M. Bà T và ông A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung, về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới gia đình hai bên. Thời gian đầu bà T và ông A sống hạnh phúc và làm ăn nhưng sau đó đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau về vấn đề con cái, kinh tế gia đình. Ông A ghen tuông vô cớ. Bà T và ông A sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông A, ông A đồng ý ly hôn nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà T.

Về con chung: Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A có 02 người con chung là cháu Hàn Đa M, sinh ngày 06/10/2010 và cháu Hàn Ngọc Hoài A1, sinh ngày 06/02/2015.

Bà Dương Thị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1. Bà T đồng ý cho ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M; Ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1 và cháu Hàn Đa M. Theo ông A trường hợp bà T trA chấp về con thì ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1. Ông A đồng ý cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M. Cháu M có nguyện vọng ở với ông A. Cháu A1 có nguyện vọng ở với bà T. Trường hợp này nguyện vọng nuôi con của bà T là phù hợp nên cần chấp nhận. Bà T và ông A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông A có trA chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nay bà T yêu cầu ly hôn nên đây là trA chấp về hôn nhân và gia đình; Nơi cư trú của ông Hàn Ngọc Hoàng A là xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới gia đình hai bên. Thời gian đầu bà T và ông A sống hạnh phúc và làm ăn nhưng sau đó đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cải vả nhau về vấn đề con cái, kinh tế gia đình. Ông A ghen tuông vô cớ. Bà T và ông A sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Bà T yêu cầu được ly hôn với ông A, ông A đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn

nhân giữa bà T, ông A ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà Dương Thị T được ly hôn với ông Hàn Ngọc Hoàng A.

[3] *Về con chung*: Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A có 02 người con chung là cháu Hàn Đa M, sinh ngày 06/10/2010 và cháu Hàn Ngọc Hoài A1, sinh ngày 06/02/2015.

Bà Dương Thị T có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài An. Bà T đồng ý cho ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M; Ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài An và cháu Hàn Đa M. Theo ông A trong trường hợp bà T tranh chấp về con thì ông Hàn Ngọc Hoàng A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1. Ông A đồng ý cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M. Trước đây cháu A1, cháu M có nguyện vọng ở với ông A. Tại phiên tòa cháu A1 có nguyện vọng ở với bà T. Xét thấy bà T, ông A đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu A1, cháu A1 có nguyện vọng ở với bà T, cháu A1 là nữ ở với mẹ sẽ phù hợp hơn do đó nguyện vọng nuôi con của bà T là phù hợp nên cần chấp nhận. Như vậy cần xử cho bà Dương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1; ông A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M. Bà T, ông A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông A có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Bà T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Dương Thị T được ly hôn với ông Hàn Ngọc Hoàng A.

Về quan hệ con chung: Bà Dương Thị T và ông Hàn Ngọc Hoàng A có 02 người con chung là cháu Hàn Đa M, sinh ngày 06/10/2010 và cháu Hàn Ngọc Hoài A1, sinh ngày 06/02/2015.

Xử cho bà Dương Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Ngọc Hoài A1; ông Hàn Ngọc Hoàng A được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hàn Đa M.

Bà T, ông A không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà T, ông A được quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi dưỡng con phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T, ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này bà T, ông A có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Bà Dương Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ theo biên lai số: 0008292 ngày 14/10/2022, bà T đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2023), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Đức Cơ;
- UBND xã Bình Trung;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan